

Số: 941 /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Giấy khen sinh viên tốt nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 181/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Quy định về công tác học vụ dành cho sinh viên trình độ đại học hệ chính quy, ban hành kèm theo Quyết định số 1813/QĐ-ĐHCT, ngày 18/06/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Sư phạm và Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Giấy khen cho 350 sinh viên khóa 46 có tên sau đây thuộc Khoa Sư phạm Trường Đại học Cần Thơ đạt thành tích sinh viên tốt nghiệp loại Xuất sắc, sinh viên tốt nghiệp loại Giỏi toàn khóa học 2020 – 2024:

(Danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn phòng Trường Đại học Cần Thơ; các Trưởng phòng: Công tác Sinh viên, Tài chính, Đào tạo; Trưởng khoa Sư phạm và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT, CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Hải

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC TẶNG GIẤY KHEN

(Kèm theo Quyết định số 2941 /QĐ-ĐHCT, ngày 29 / 7 /2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

TT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Tên chuyên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHL	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
1	B2000615	Lâm Thị Ngọc Diễm	24/06/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,75	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
2	B2000663	Phan Thanh Nam	23/09/2002		SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,74	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
3	B2000637	Lê Thị Bảo Thu	11/03/2001	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,73	Xuất sắc	89	Tốt	
4	B2016293	Nguyễn Thị Phi Phụng	26/07/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,71	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
5	B2000607	Nguyễn Trường An	24/05/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,68	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
6	B2000626	Trần Phan Kim Ngân	17/09/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,68	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
7	B2000655	Nguyễn Nguyệt Hằng	12/07/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,68	Xuất sắc	84	Tốt	
8	B2000616	Lê Nguyễn Ngọc Hân	21/08/1997	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,67	Xuất sắc	80	Tốt	
9	B2000636	Võ Thị Kim Thoa	16/11/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,66	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
10	B2016208	Phạm Lê Thanh Kim Huệ	21/07/2001	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,65	Xuất sắc	89	Tốt	
11	B2000619	Huỳnh Thị Phương Huyền	16/11/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,65	Xuất sắc	87	Tốt	
12	B2000633	Dương Minh Sơn	03/02/2002		SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,62	Xuất sắc	97	Xuất sắc	
13	B2000646	Đỗ Văn Anh	09/04/2001	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,62	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
14	B2000614	Trần Quốc Duy	11/02/2002		SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,62	Xuất sắc	85	Tốt	
15	B2016302	Nguyễn Thị Thu Thủy	15/11/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,61	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
16	B2016276	Nguyễn Chúc Ly	17/07/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,61	Xuất sắc	88	Tốt	
17	B2000617	Trần Thu Hiền	02/02/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,61	Xuất sắc	86	Tốt	
18	B2016212	Nguyễn Thị Thanh Kiều	01/03/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,6	Xuất sắc	85	Tốt	
19	B2016198	Đặng Như Bình	22/09/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,59	Giỏi	85	Tốt	
20	B2016247	Kim Thị Huệ Trân	03/03/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,58	Giỏi	85	Tốt	
21	B2000644	Nguyễn Tường Vy	05/12/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,56	Giỏi	85	Tốt	
22	B2000623	Đồng Phương Mai	27/11/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,55	Giỏi	90	Xuất sắc	
23	B2016230	Hồ Kim Nhuyễn	01/01/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,55	Giỏi	85	Tốt	
24	B2016207	Ngô Mỹ Kim Hoàng	04/02/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,55	Giỏi	84	Tốt	
25	B2016283	Trần Thị Ánh Ngọc	08/05/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,55	Giỏi	82	Tốt	
26	B2000681	Trần Thị Tuyết	20/04/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,54	Giỏi	94	Xuất sắc	
27	B2000611	Phan Phạm Đình Gia Bảo	06/02/2002		SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,54	Giỏi	92	Xuất sắc	
28	B2000657	Lê Đức Huy	17/08/2002		SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,54	Giỏi	88	Tốt	
29	B2000672	Ô Hiền Sự	04/01/2002		SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,53	Giỏi	90	Xuất sắc	
30	B2016240	Trần Thị Phương Thảo	13/03/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,53	Giỏi	83	Tốt	
31	B2016222	Phạm Hiếu Nghĩa	06/11/2002		SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,52	Giỏi	92	Xuất sắc	

TT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Tên chuyên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHL	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
32	B2016254	Võ Thị Hồng Yến	13/02/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,52	Giỏi	83	Tốt	
33	B2016281	Triệu Khánh Ngân	05/03/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,51	Giỏi	82	Tốt	
34	B2016233	Nguyễn Hồng Phần	20/07/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,5	Giỏi	87	Tốt	
35	B2016294	Lương Thị Hạnh Quyên	22/04/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,5	Giỏi	84	Tốt	
36	B2016199	Đặng Thị Tú Châu	25/11/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,5	Giỏi	83	Tốt	
37	B2016251	Nguyễn Huỳnh Thúy Vi	09/04/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,5	Giỏi	82	Tốt	
38	B2000641	Mai Huyền Trân	02/06/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,49	Giỏi	86	Tốt	
39	B2016237	Nguyễn Thành Tâm	12/07/2002		SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,49	Giỏi	84	Tốt	
40	B2016250	Lê Thị Cẩm Tú	05/09/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,49	Giỏi	84	Tốt	
41	B2000661	Huỳnh Tấn Lộc	12/01/2002		SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,48	Giỏi	81	Tốt	
42	B2016304	Neáng Sóc Thurone	09/07/2001	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,48	Giỏi	80	Tốt	
43	B2016269	Lê Thị Mỹ Huyền	14/08/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,47	Giỏi	87	Tốt	
44	B2016300	Võ Thị Thanh Thảo	10/08/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,47	Giỏi	84	Tốt	
45	B2000628	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	09/11/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,47	Giỏi	83	Tốt	
46	B2000645	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	15/07/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,47	Giỏi	83	Tốt	
47	B2000632	Son Thị Bích Quý	27/11/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,46	Giỏi	86	Tốt	
48	B2000640	Nguyễn Thị Mỹ Toàn	01/10/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,46	Giỏi	84	Tốt	
49	B2000624	Trần Thị Tuyết Mơ	15/03/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,45	Giỏi	85	Tốt	
50	B2000658	Nguyễn Thị Như Huỳnh	09/04/2001	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,45	Giỏi	85	Tốt	
51	B2016296	Huỳnh Văn Tâm	24/10/2002		SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,45	Giỏi	83	Tốt	
52	B2000674	Lê Thị Thanh Thảo	12/08/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,45	Giỏi	82	Tốt	
53	B2016196	Nguyễn Dĩ Anh	22/08/2002		SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,44	Giỏi	92	Xuất sắc	
54	B2016226	Liêu Thị Hồng Nhi	12/08/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,44	Giỏi	91	Xuất sắc	
55	B2016215	Kim Thị Thùy Linh	12/11/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,44	Giỏi	89	Tốt	
56	B2016282	Trần Thị Kim Ngoan	07/07/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,44	Giỏi	87	Tốt	
57	B2016243	Bùi Đình Anh Thư	17/10/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,44	Giỏi	83	Tốt	
58	B2016244	Trịnh Anh Thư	06/05/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,44	Giỏi	83	Tốt	
59	B2016195	Nguyễn Thị Gia An	27/04/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,43	Giỏi	86	Tốt	
60	B2016217	Nguyễn Thị Mai	27/02/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,43	Giỏi	85	Tốt	
61	B2016227	Nguyễn Yến Nhi	23/08/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,43	Giỏi	84	Tốt	
62	B2016306	Trần Bảo Trâm	03/12/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,43	Giỏi	84	Tốt	
63	B2000609	Nguyễn Thị Mai Anh	18/11/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,42	Giỏi	90	Xuất sắc	
64	B2016228	Phạm Lê Tuyết Nhi	07/04/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,42	Giỏi	84	Tốt	
65	B2000652	Nguyễn Ngọc Duy	25/06/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,41	Giỏi	83	Tốt	
66	B2000679	Thái Ngọc Trâm	02/07/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,41	Giỏi	83	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Tên chuyên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHL	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
67	B2016307	La Thị Huyền Trân	30/10/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,41	Giỏi	82	Tốt	
68	B2016206	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	21/09/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,41	Giỏi	81	Tốt	
69	B2016305	Tô Trần Thùy Trang	30/09/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,41	Giỏi	81	Tốt	
70	B2016264	Phan Thị Xa Đét Hai	03/09/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,4	Giỏi	88	Tốt	
71	B2016197	Võ Trần Minh Anh	17/01/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,39	Giỏi	84	Tốt	
72	B2016261	Nguyễn Thị Kiều Duyên	26/02/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,39	Giỏi	81	Tốt	
73	B2016284	Lê Lâm Thu Nguyệt	22/09/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,38	Giỏi	85	Tốt	
74	B2016231	Ngô Huỳnh Như	13/01/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,38	Giỏi	83	Tốt	
75	B2016289	Nguyễn Ngọc Bích Nhung	20/04/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,38	Giỏi	83	Tốt	
76	B2016239	Huỳnh Thị Bích Thảo	23/08/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,37	Giỏi	84	Tốt	
77	B2016218	Thái Nhật Minh	30/04/2002		SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,35	Giỏi	86	Tốt	
78	B2016224	Trần Nguyễn Ngọc Nguyên	18/06/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,35	Giỏi	82	Tốt	
79	B2000649	Thạch Kim Hồng Ân	16/06/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,35	Giỏi	81	Tốt	
80	B2016235	Võ Thảo Quyên	05/11/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,33	Giỏi	82	Tốt	
81	B2016210	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	28/10/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,33	Giỏi	80	Tốt	
82	B2000683	Trần Thị Tường Vy	23/05/2001	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,32	Giỏi	85	Tốt	
83	B2016204	Mai Thị Ngọc Đoan	20/06/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,31	Giỏi	85	Tốt	
84	B2016265	Nguyễn Thị Ngọc Hân	03/03/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,31	Giỏi	83	Tốt	
85	B2000678	Nguyễn Kiều Tiên	16/04/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,3	Giỏi	85	Tốt	
86	B2016280	Huỳnh Phúc Ngân	22/05/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,29	Giỏi	93	Xuất sắc	
87	B2016277	Nguyễn Thanh Diễm Mi	07/08/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,29	Giỏi	88	Tốt	
88	B2016214	Diệp Bảo Linh	17/12/2002		SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,29	Giỏi	84	Tốt	
89	B2016266	La Ngọc Hiếu	13/01/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,29	Giỏi	80	Tốt	
90	B2016209	Hà Thị Diễm Huyền	10/06/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,27	Giỏi	85	Tốt	
91	B2016311	Châu Hạnh Vy	09/06/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,27	Giỏi	82	Tốt	
92	B2016309	Phạm Thị Thanh Trúc	13/04/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,26	Giỏi	84	Tốt	
93	B2016252	Dương Thúy Vy	27/12/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,26	Giỏi	82	Tốt	
94	B2016257	Lâm Tuyết Ân	12/11/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,25	Giỏi	86	Tốt	
95	B2016205	Đoàn Thị Mỹ Hạnh	02/11/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,24	Giỏi	89	Tốt	
96	B2016278	Lê Thị Diễm My	19/08/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,24	Giỏi	81	Tốt	
97	B2016286	Nguyễn Ngọc Lan Nhi	23/11/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,24	Giỏi	81	Tốt	
98	B2016290	Lê Huỳnh Như	05/11/2002	N	SP20X3A2	Giáo dục Tiểu học		46	3,23	Giỏi	82	Tốt	
99	B2016236	Trần San San	11/12/2002	N	SP20X3A1	Giáo dục Tiểu học		46	3,2	Giỏi	80	Tốt	
100	B2000411	Nguyễn Trọng Nghiêm	07/11/2002		SP2016A1	Sư phạm Địa lý		46	3,71	Xuất sắc	98	Xuất sắc	
101	B2008407	Trần Thị Tú Trinh	20/09/2002	N	SP2016A1	Sư phạm Địa lý		46	3,69	Xuất sắc	93	Xuất sắc	

TT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Tên chuyên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHL	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
102	B2008469	Phạm Thị Như Tiên	31/10/2002	N	SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,64	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
103	B2008410	Lâm Thanh Trúc	15/04/2002	N	SP2016A1	Sư phạm Địa lý		46	3,62	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
104	B2008441	Lâm Thị Phương Linh	28/02/2002	N	SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,61	Xuất sắc	97	Xuất sắc	
105	B2008412	Phạm Thị Gia Văn	04/10/2002	N	SP2016A1	Sư phạm Địa lý		46	3,58	Giỏi	98	Xuất sắc	
106	B2008464	Đoàn Mai Thi	03/08/2002	N	SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,58	Giỏi	95	Xuất sắc	
107	B2008417	Bùi Gia Bằng	09/04/2002		SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,58	Giỏi	86	Tốt	
108	B2008393	Lê Thị Kim Phượng	23/05/2002	N	SP2016A1	Sư phạm Địa lý		46	3,56	Giỏi	98	Xuất sắc	
109	B2008434	Phan Thị Mai Hương	20/05/2002	N	SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,56	Giỏi	86	Tốt	
110	B2008409	Lê Thành Truyền	20/12/2002		SP2016A1	Sư phạm Địa lý		46	3,53	Giỏi	90	Xuất sắc	
111	B2000424	Nguyễn Đức Trọng	20/11/2002		SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,51	Giỏi	97	Xuất sắc	
112	B2008380	Đoàn Thanh Ngân	28/07/2002	N	SP2016A1	Sư phạm Địa lý		46	3,5	Giỏi	91	Xuất sắc	
113	B2008431	Trần Thu Hồng	19/12/2002	N	SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,49	Giỏi	83	Tốt	
114	B2008362	Nguyễn Thị Hồng Gấm	16/11/2002	N	SP2016A1	Sư phạm Địa lý		46	3,47	Giỏi	100	Xuất sắc	
115	B2008383	Nguyễn Thị Kiều Ngân	03/05/2002	N	SP2016A1	Sư phạm Địa lý		46	3,47	Giỏi	92	Xuất sắc	
116	B2008426	Dương Anh Đào	09/02/2002	N	SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,45	Giỏi	84	Tốt	
117	B2000414	Phạm Phước Toàn	18/04/2001		SP2016A1	Sư phạm Địa lý		46	3,44	Giỏi	90	Xuất sắc	
118	B2008421	Nguyễn Lê Danh	09/01/2002		SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,43	Giỏi	82	Tốt	
119	B2008425	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	10/01/2002	N	SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,41	Giỏi	92	Xuất sắc	
120	B2008458	Quách Phong Phú	20/03/2001		SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,41	Giỏi	86	Tốt	
121	B2008351	Nguyễn Chí Bằng	19/09/2002		SP2016A1	Sư phạm Địa lý		46	3,41	Giỏi	83	Tốt	
122	B2008449	Nguyễn Thị Kim Ngân	16/07/2002	N	SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,4	Giỏi	87	Tốt	
123	B2008448	Nguyễn Phạm Kim Ngân	31/03/2002	N	SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,39	Giỏi	96	Xuất sắc	
124	B2008451	Phan Thị Thảo Ngân	05/07/2002	N	SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,37	Giỏi	87	Tốt	
125	B2008454	Trương Thị Ngọc Nhi	04/10/2002	N	SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,34	Giỏi	81	Tốt	
126	B2008348	Đinh Quốc An	13/10/2002		SP2016A1	Sư phạm Địa lý		46	3,32	Giỏi	87	Tốt	
127	B2008429	Nguyễn Ngọc Giao Giao	18/09/2002	N	SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,29	Giỏi	86	Tốt	
128	B2008479	Trịnh Khánh Vi	01/09/2002		SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,29	Giỏi	82	Tốt	
129	B2008379	Phạm Diễm My	24/09/2002	N	SP2016A1	Sư phạm Địa lý		46	3,26	Giỏi	90	Xuất sắc	
130	B2008418	Nguyễn Y Bình	15/12/2002	N	SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,25	Giỏi	85	Tốt	
131	B2008424	Nguyễn Phúc Duy	24/07/2002		SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,23	Giỏi	84	Tốt	
132	B2008471	Bùi Vũ Tiến	23/01/2002		SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,22	Giỏi	89	Tốt	
133	B2008462	Thạch Sang	01/01/2002		SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,22	Giỏi	88	Tốt	
134	B2000412	Trần Thị Thanh Thảo	28/02/2002	N	SP2016A1	Sư phạm Địa lý		46	3,21	Giỏi	83	Tốt	
135	B2008420	Nguyễn Kiên Cường	12/03/2002		SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,21	Giỏi	83	Tốt	
136	B2008439	Nguyễn Thị Oanh Kiều	02/02/2002	N	SP2016A2	Sư phạm Địa lý		46	3,2	Giỏi	89	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Tên chuyên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHL	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
137	B2007994	Phan Ngọc An	12/01/2002	N	SP2009A1	Sư phạm Hóa học		46	3,8	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
138	B2000352	Phạm Minh Nhựt	13/03/2002		SP2009A1	Sư phạm Hóa học		46	3,76	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
139	B2000344	Trương Hoài Lộc	28/08/2001		SP2009A1	Sư phạm Hóa học		46	3,74	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
140	B2008057	Võ Anh Duy	03/05/2002		SP2009A2	Sư phạm Hóa học		46	3,68	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
141	B2000356	Nguyễn Phúc Nguyên Thảo	17/05/2002	N	SP2009A1	Sư phạm Hóa học		46	3,61	Xuất sắc	85	Tốt	
142	B2007385	Nguyễn Thị Lê Cát Tường	14/09/2002	N	SP2009A2	Sư phạm Hóa học		46	3,57	Giỏi	80	Tốt	
143	B2008085	Trần Tấn Phúc	07/10/2002		SP2009A2	Sư phạm Hóa học		46	3,56	Giỏi	99	Xuất sắc	
144	B2000347	Trần Thị Kim Ngân	19/06/2002	N	SP2009A1	Sư phạm Hóa học		46	3,55	Giỏi	84	Tốt	
145	B2000388	Diệp Lê Hà Thơ	12/03/2002	N	SP2009A2	Sư phạm Hóa học		46	3,54	Giỏi	86	Tốt	
146	B2000373	Bạch Bửu Khang	13/10/2002		SP2009A2	Sư phạm Hóa học		46	3,53	Giỏi	84	Tốt	
147	B2008008	Võ Trung Hiếu	07/11/2002		SP2009A1	Sư phạm Hóa học		46	3,47	Giỏi	85	Tốt	
148	B2008052	Lê Hoàng Ân	26/11/2002		SP2009A2	Sư phạm Hóa học		46	3,4	Giỏi	82	Tốt	
149	B2008001	Phan Nguyễn Đức Duy	03/02/2002		SP2009A1	Sư phạm Hóa học		46	3,4	Giỏi	81	Tốt	
150	B2000363	Nguyễn Bùi Thị Quế Trân	03/03/2002	N	SP2009A1	Sư phạm Hóa học		46	3,39	Giỏi	84	Tốt	
151	B2008000	Phạm Lê Hồng Dung	02/02/2002	N	SP2009A1	Sư phạm Hóa học		46	3,36	Giỏi	93	Xuất sắc	
152	B2008038	Nguyễn Thị Hoàng Thơ	18/10/2002	N	SP2009A1	Sư phạm Hóa học		46	3,35	Giỏi	86	Tốt	
153	B2000370	Hồ Thị Ngọc Hân	13/09/2002	N	SP2009A2	Sư phạm Hóa học		46	3,35	Giỏi	81	Tốt	
154	B2008013	Nguyễn Đăng Khoa	11/08/2002		SP2009A1	Sư phạm Hóa học		46	3,34	Giỏi	91	Xuất sắc	
155	B2000392	Nguyễn Thị Bích Trâm	26/02/2002	N	SP2009A2	Sư phạm Hóa học		46	3,32	Giỏi	95	Xuất sắc	
156	B2000382	Nguyễn Thị Huỳnh Như	05/03/2002	N	SP2009A2	Sư phạm Hóa học		46	3,3	Giỏi	82	Tốt	
157	B2008091	Phan Chí Thành	20/10/2002		SP2009A2	Sư phạm Hóa học		46	3,28	Giỏi	83	Tốt	
158	B2008029	Đào Thị Thanh Phú	09/11/2002	N	SP2009A1	Sư phạm Hóa học		46	3,27	Giỏi	82	Tốt	
159	B2008022	Trần Ngọc Nguyên	05/05/2002		SP2009A1	Sư phạm Hóa học		46	3,24	Giỏi	81	Tốt	
160	B2000389	Hứa Ngọc Thơ	07/08/2002	N	SP2009A2	Sư phạm Hóa học		46	3,23	Giỏi	83	Tốt	
161	B2008030	Bùi Huy Phụng	01/03/1996		SP2009A1	Sư phạm Hóa học		46	3,22	Giỏi	86	Tốt	
162	B2000343	Bùi Trung Kiên	03/09/2002		SP2009A1	Sư phạm Hóa học		46	3,2	Giỏi	87	Tốt	
163	B2000521	Nguyễn Thị Tâm Như	01/01/2002	N	SP2018A2	Sư phạm Lịch sử		46	3,74	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
164	B2000523	Nguyễn Ngọc Thanh	14/02/2002	N	SP2018A2	Sư phạm Lịch sử		46	3,72	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
165	B2008685	Võ Văn Chí Em	14/11/2002		SP2018A2	Sư phạm Lịch sử		46	3,71	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
166	B2008704	Phạm Diễm My	18/11/2002	N	SP2018A2	Sư phạm Lịch sử		46	3,69	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
167	B2000524	Trần Thị Cẩm Vân	04/02/2002	N	SP2018A2	Sư phạm Lịch sử		46	3,68	Xuất sắc	98	Xuất sắc	
168	B2008705	Tăng Hà My	22/12/2001	N	SP2018A2	Sư phạm Lịch sử		46	3,66	Xuất sắc	84	Tốt	
169	B2008642	Võ Hồng Ngọc	06/04/2002	N	SP2018A1	Sư phạm Lịch sử		46	3,65	Xuất sắc	84	Tốt	
170	B2008701	Dương Thị Bích Muội	16/12/2002	N	SP2018A2	Sư phạm Lịch sử		46	3,64	Xuất sắc	89	Tốt	
171	B2008711	Dương Thị Quỳnh Như	27/05/2002	N	SP2018A2	Sư phạm Lịch sử		46	3,63	Xuất sắc	92	Xuất sắc	

TT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Tên chuyên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHL	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
172	B2000508	Lê Thị Như Ánh	03/01/2002	N	SP2018A1	Sư phạm Lịch sử		46	3,63	Xuất sắc	85	Tốt	
173	B2008626	Lê Thị Huỳnh	12/10/2002	N	SP2018A1	Sư phạm Lịch sử		46	3,62	Xuất sắc	86	Tốt	
174	B2008674	Kha Phú Hoàng Anh	08/01/2002		SP2018A2	Sư phạm Lịch sử		46	3,62	Xuất sắc	81	Tốt	
175	B2008700	Đinh Thị Cẩm Ly	12/06/2002	N	SP2018A2	Sư phạm Lịch sử		46	3,61	Xuất sắc	86	Tốt	
176	B2008699	Huỳnh Văn Luân	03/02/2001		SP2018A2	Sư phạm Lịch sử		46	3,58	Giỏi	82	Tốt	
177	B2000514	Nguyễn Xuân Quỳnh	29/09/2002	N	SP2018A1	Sư phạm Lịch sử		46	3,47	Giỏi	91	Xuất sắc	
178	B2008653	Lê Minh Ngọc Quý	17/09/2002		SP2018A1	Sư phạm Lịch sử		46	3,45	Giỏi	84	Tốt	
179	B2008609	Lê Ngọc Anh	16/02/2002	N	SP2018A1	Sư phạm Lịch sử		46	3,42	Giỏi	85	Tốt	
180	B2008692	Lê Xuân Huỳnh	06/01/2002	N	SP2018A2	Sư phạm Lịch sử		46	3,41	Giỏi	87	Tốt	
181	B2008665	Trương Phước Tính	18/11/2002		SP2018A1	Sư phạm Lịch sử		46	3,39	Giỏi	87	Tốt	
182	B2008702	Ngô Ngọc Muội	21/05/2002	N	SP2018A2	Sư phạm Lịch sử		46	3,37	Giỏi	84	Tốt	
183	B2008645	Phan Thành Nhơn	09/02/2002		SP2018A1	Sư phạm Lịch sử		46	3,32	Giỏi	81	Tốt	
184	B2008631	Trịnh Tuấn Kiệt	03/02/2002		SP2018A1	Sư phạm Lịch sử		46	3,21	Giỏi	99	Xuất sắc	
185	B2008502	Trần Duy Luân	19/04/2002		SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,84	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
186	B2000497	Trần Trung Tín	26/01/2002		SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,71	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
187	B2000452	Trần Phú Sang	10/04/2002		SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,69	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
188	B2000431	Trần Ngọc Diệu	15/02/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,68	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
189	B2000445	Trần Thị Hồng Ngọc	30/08/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,66	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
190	B2000443	Lê Diễm My	02/11/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,66	Xuất sắc	88	Tốt	
191	B2008558	Phạm Thành Khang	25/02/2002		SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,65	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
192	B2000464	Nguyễn Thị Lê Vi	26/09/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,63	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
193	B2008532	Bùi Thị Diễm Trâm	03/06/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,63	Xuất sắc	89	Tốt	
194	B2008488	Dương Hoàng Đăng	09/02/2002		SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,63	Xuất sắc	83	Tốt	
195	B2000453	Quách Thủy Thiên Thanh	14/12/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,62	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
196	B2000434	Nguyễn Triệu Mỹ Hạnh	14/11/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,62	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
197	B2000457	Son Nhựt Toàn	07/05/2001		SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,62	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
198	B2000485	Bùi Thị Kim Ngân	05/04/2001	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,61	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
199	B2000469	Nguyễn Thị Thoại Anh	10/06/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,6	Xuất sắc	88	Tốt	
200	B2008527	Trần Thị Kim Thoa	22/05/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,58	Giỏi	88	Tốt	
201	B2008591	Phạm Thanh Thúy	29/11/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,57	Giỏi	90	Xuất sắc	
202	B2000492	Đặng Thị Thảo Sang	28/12/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,56	Giỏi	90	Xuất sắc	
203	B2008568	Đặng Trần Kim Ngân	22/10/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,55	Giỏi	96	Xuất sắc	
204	B2000466	Huỳnh Như Ý	08/09/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,55	Giỏi	83	Tốt	
205	B2008485	Bùi Thị Ngọc Dung	25/03/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,54	Giỏi	88	Tốt	
206	B2000436	Lâm Ánh Hồng	10/09/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,52	Giỏi	86	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Tên chuyên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHL	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
207	B2008566	Trần Thị Chúc Mai	05/05/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,48	Giỏi	87	Tốt	
208	B2000476	Nguyễn Thị Ngọc Hân	16/02/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,48	Giỏi	85	Tốt	
209	B2008518	Bùi Thị Ái Phương	05/06/2000	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,46	Giỏi	87	Tốt	
210	B2008559	Nguyễn Đăng Khoa	24/07/2002		SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,45	Giỏi	81	Tốt	
211	B2008548	Lê Minh Duy	14/08/2002		SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,44	Giỏi	94	Xuất sắc	
212	B2000488	Nguyễn Thị Hồng Nhi	29/05/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,44	Giỏi	88	Tốt	
213	B2000494	Đặng Ngọc Thu Thảo	02/11/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,44	Giỏi	87	Tốt	
214	B2000500	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	03/01/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,44	Giỏi	83	Tốt	
215	B2008552	Trương Nhựt Hương Giang	23/10/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,44	Giỏi	83	Tốt	
216	B2000463	Nguyễn Cát Tường	15/10/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,43	Giỏi	95	Xuất sắc	
217	B2000473	Thạch Thảo Đan	30/08/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,43	Giỏi	93	Xuất sắc	
218	B2008550	Hồ Thị Anh Đào	11/06/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,42	Giỏi	87	Tốt	
219	B2008593	Nguyễn Ngọc Toàn	21/01/2002		SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,41	Giỏi	86	Tốt	
220	B2000491	Lê Thành Quý	26/04/2002		SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,41	Giỏi	83	Tốt	
221	B2000454	Trần Thị Phương Thảo	02/01/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,4	Giỏi	94	Xuất sắc	
222	B2000441	Trần Gia Linh	01/06/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,4	Giỏi	87	Tốt	
223	B2008596	Phạm Minh Trí	24/05/2002		SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,4	Giỏi	86	Tốt	
224	B2008574	Trần Ngọc Nhu	09/09/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,4	Giỏi	85	Tốt	
225	B2008586	Trần Thái Sang	16/01/2002		SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,39	Giỏi	86	Tốt	
226	B2008585	Phan Ngọc Quỳnh	17/08/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,38	Giỏi	91	Xuất sắc	
227	B2008604	Nguyễn Thị Kim Yến	24/10/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,38	Giỏi	86	Tốt	
228	B2008498	Nguyễn Ngọc Phương Kiều	11/10/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,38	Giỏi	82	Tốt	
229	B2008555	Lê Chí Hoài	15/05/2000		SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,37	Giỏi	98	Xuất sắc	
230	B2000437	Nguyễn Thị Diễm Huỳnh	21/04/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,37	Giỏi	97	Xuất sắc	
231	B2008579	Ngô Trọng Phúc	06/02/2001		SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,37	Giỏi	93	Xuất sắc	
232	B2008524	Nguyễn Hữu Tài	07/02/2002		SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,36	Giỏi	97	Xuất sắc	
233	B2008571	Trần Thanh Nguyên	24/11/2002		SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,36	Giỏi	85	Tốt	
234	B2000490	Đỗ Thị Lan Phương	19/11/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,36	Giỏi	83	Tốt	
235	B2000478	Nguyễn Thị Phương Huỳnh	07/08/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,35	Giỏi	93	Xuất sắc	
236	B2000479	Trần Thị Diễm Hương	02/12/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,35	Giỏi	92	Xuất sắc	
237	B2008573	Lê Hồng Nhi	09/12/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,34	Giỏi	82	Tốt	
238	B2000450	Nguyễn Minh Quân	24/03/2002		SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,33	Giỏi	93	Xuất sắc	
239	B2008599	Lê Thanh Tùng	25/10/2002		SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,31	Giỏi	89	Tốt	
240	B2000458	Nguyễn Thị Kiều Trang	31/10/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,3	Giỏi	82	Tốt	
241	B2008521	Lê Đỗ Quỳnh	22/10/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,29	Giỏi	91	Xuất sắc	

TT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Tên chuyên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHL	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
242	B2000504	Trần Thị Tường Vân	23/09/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,29	Giỏi	83	Tốt	
243	B2008490	Nguyễn Thị Như Hào	15/11/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,28	Giỏi	88	Tốt	
244	B2008587	Võ Thanh Tân	20/12/2002		SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,28	Giỏi	84	Tốt	
245	B2008499	Đoàn Phương Linh	08/10/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,28	Giỏi	83	Tốt	
246	B2008519	Võ Ngọc Phượng	22/09/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,28	Giỏi	83	Tốt	
247	B2000493	Lê Quỳnh Bảo Tâm	05/12/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,27	Giỏi	82	Tốt	
248	B2000496	Nguyễn Hồng Thơ	18/05/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,27	Giỏi	80	Tốt	
249	B2000477	Vũ Ngọc Khải Huyền	24/07/2002	N	SP2017A2	Sư phạm Ngữ văn		46	3,26	Giỏi	88	Tốt	
250	B2008492	Lư Trinh Tuyết Hoa	17/09/2001	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,26	Giỏi	87	Tốt	
251	B2000447	Nguyễn Ngọc Nhi	02/02/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,26	Giỏi	86	Tốt	
252	B2008483	Dương Thị Y Bình	06/09/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,26	Giỏi	85	Tốt	
253	B2008520	Phạm Thúy Quyên	11/10/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,26	Giỏi	82	Tốt	
254	B2008512	Huỳnh Tuyết Nhung	30/04/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,24	Giỏi	88	Tốt	
255	B2000433	Đỗ Thị Thu Hà	20/11/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,24	Giỏi	86	Tốt	
256	B2000467	Trần Như Ý	23/07/2001	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,22	Giỏi	83	Tốt	
257	B2000439	Đoàn Thị Bảo Khánh	02/03/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,21	Giỏi	90	Xuất sắc	
258	B2008530	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	12/12/2002	N	SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,21	Giỏi	81	Tốt	
259	B2008493	Nguyễn Lê Nhật Huy	24/02/2002		SP2017A1	Sư phạm Ngữ văn		46	3,2	Giỏi	84	Tốt	
260	B2008134	Phạm Thị Thanh Hương	21/11/2002	N	SP2010A1	Sư phạm Sinh học		46	3,74	Xuất sắc	99	Xuất sắc	
261	B2008131	Nguyễn Hoàng Hải Đăng	26/10/2002		SP2010A1	Sư phạm Sinh học		46	3,64	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
262	B2008113	Nguyễn Thị Yến Linh	08/06/2002	N	SP2010A1	Sư phạm Sinh học		46	3,56	Giỏi	94	Xuất sắc	
263	B2008133	Lê Trí Hiếu	10/10/2002		SP2010A1	Sư phạm Sinh học		46	3,51	Giỏi	85	Tốt	
264	B2008147	Nguyễn Lý Thanh Vân	21/02/2002	N	SP2010A1	Sư phạm Sinh học		46	3,43	Giỏi	88	Tốt	
265	B2008148	Lý Văn Vương	10/03/2002		SP2010A1	Sư phạm Sinh học		46	3,35	Giỏi	90	Xuất sắc	
266	B2008111	Huỳnh Thị Ngọc Hà	31/08/2002	N	SP2010A1	Sư phạm Sinh học		46	3,34	Giỏi	88	Tốt	
267	B2008125	Liêu Gia Tuệ	04/01/2002	N	SP2010A1	Sư phạm Sinh học		46	3,33	Giỏi	87	Tốt	
268	B2000401	Cao Thị Hồng Trinh	27/03/2002	N	SP2010A1	Sư phạm Sinh học		46	3,31	Giỏi	99	Xuất sắc	
269	B2008136	Trần Thị Cẩm Ly	17/10/2002	N	SP2010A1	Sư phạm Sinh học		46	3,3	Giỏi	86	Tốt	
270	B2008144	Phan Thị Anh Thư	29/03/2002	N	SP2010A1	Sư phạm Sinh học		46	3,28	Giỏi	86	Tốt	
271	B2008115	Trần Thị Muội	18/12/2002	N	SP2010A1	Sư phạm Sinh học		46	3,24	Giỏi	88	Tốt	
272	B2008106	Bùi Thị Minh An	23/02/2002	N	SP2010A1	Sư phạm Sinh học		46	3,21	Giỏi	85	Tốt	
273	B2008139	Võ Thị Quỳnh Như	01/05/2002	N	SP2010A1	Sư phạm Sinh học		46	3,2	Giỏi	95	Xuất sắc	
274	B2013917	Nguyễn Hữu Phúc	25/05/2002		SP20U8A1	Sư phạm Tin học		46	3,37	Giỏi	80	Tốt	
275	B2000526	Lê Gia Bảo	23/12/2002		SP20U8A1	Sư phạm Tin học		46	3,36	Giỏi	80	Tốt	
276	B2013904	Bùi Thị Diệu Dàng	27/08/2002	N	SP20U8A1	Sư phạm Tin học		46	3,34	Giỏi	83	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Tên chuyên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHL	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
277	B2000535	Nguyễn Tuấn Kiệt	23/09/2002		SP20U8A1	Sư phạm Tin học		46	3,27	Giỏi	80	Tốt	
278	B2013895	Võ Thị Anh Thư	09/10/2002	N	SP20U8A1	Sư phạm Tin học		46	3,25	Giỏi	85	Tốt	
279	B2007507	Thái Đức Duy	08/12/2002		SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,9	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
280	B2000239	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	04/05/2002	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,79	Xuất sắc	87	Tốt	
281	B2000266	Phạm Thị Yến Nhi	09/05/2002	N	SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,79	Xuất sắc	87	Tốt	
282	B2007587	Nguyễn Huỳnh Thanh Trúc	09/11/2002	N	SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,78	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
283	B2000253	Lâm Thị Vân Khánh	08/04/2002	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,78	Xuất sắc	86	Tốt	
284	B2007582	Lê Thị Phương Thúy	01/02/2002	N	SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,77	Xuất sắc	81	Tốt	
285	B2000215	Lê Văn Mạnh	29/05/2002		SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,75	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
286	B2000238	Lưu Thúy An Trinh	08/01/2002	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,75	Xuất sắc	82	Tốt	
287	B2000233	Văn Minh Thoại	15/04/2002		SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,74	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
288	B2000275	Võ Thị Kim Thoa	05/11/2002	N	SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,7	Xuất sắc	83	Tốt	
289	B2007588	Lê Ngô Minh Tuấn	20/06/2002		SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,68	Xuất sắc	88	Tốt	
290	B2000219	Dương Trọng Nghĩa	05/02/2002		SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,68	Xuất sắc	85	Tốt	
291	B2000277	Nguyễn Anh Thư	22/07/2002	N	SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,68	Xuất sắc	82	Tốt	
292	B2000221	Lê Văn Nhánh	25/09/1995		SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,67	Xuất sắc	82	Tốt	
293	B2007581	Nguyễn Đức Thịnh	25/11/2002		SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,65	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
294	B2000249	Nguyễn Phan Thị Thúy Hiền	21/09/2002	N	SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,65	Xuất sắc	84	Tốt	
295	B2007540	Đỗ Minh Trí	18/01/2001		SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,65	Xuất sắc	83	Tốt	
296	B2000276	Nguyễn Thị Anh Thư	10/04/2002	N	SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,63	Xuất sắc	86	Tốt	
297	B2007513	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	07/05/2002	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,62	Xuất sắc	85	Tốt	
298	B2000254	Lê Quốc Khôi	14/11/2002		SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,61	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
299	B2000229	Nguyễn Công Sự	09/10/2002		SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,61	Xuất sắc	87	Tốt	
300	B2007562	Nguyễn Thị Trúc Linh	08/08/2002	N	SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,61	Xuất sắc	81	Tốt	
301	B2000255	Trần Văn Kiệt	22/07/2002		SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,57	Giỏi	92	Xuất sắc	
302	B2007554	Cổ Ngọc Đoan	04/07/2002	N	SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,57	Giỏi	86	Tốt	
303	B2007586	Nguyễn Đức Trọng	23/10/2002		SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,57	Giỏi	82	Tốt	
304	B2007590	Ngô Thị Hoàng Yến	12/06/2002	N	SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,56	Giỏi	86	Tốt	
305	B2007541	Cao Thị Thanh Trúc	03/07/2002	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,56	Giỏi	85	Tốt	
306	B2007504	Huỳnh Xuân Châu	04/11/2002		SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,56	Giỏi	84	Tốt	
307	B2007583	Đỗ Thị Minh Thư	03/08/2002	N	SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,54	Giỏi	81	Tốt	
308	B2000227	Lê Thị Kiều Quyên	31/12/2002	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,52	Giỏi	83	Tốt	
309	B2000261	Đặng Trúc Nghi	17/01/2002	N	SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,5	Giỏi	86	Tốt	
310	B2000282	Nguyễn Thị Cẩm Tuyền	04/08/2002	N	SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,5	Giỏi	86	Tốt	
311	B2000268	Trịnh Hoài Phú	29/06/2002		SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,5	Giỏi	84	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Tên chuyên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHL	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
312	B2007578	Nguyễn Thiên Thanh	03/08/2002	N	SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,5	Giỏi	84	Tốt	
313	B2000213	Diệp Lâm	16/01/2002	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,5	Giỏi	83	Tốt	
314	B2000218	Trần Thị Thu Ngân	16/06/2002	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,5	Giỏi	83	Tốt	
315	B2007516	Nguyễn Thị Trúc Linh	19/05/2002	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,49	Giỏi	88	Tốt	
316	B2007505	Nguyễn Kiều Diễm	09/01/2002	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,47	Giỏi	89	Tốt	
317	B2007506	Huỳnh Bảo Duy	02/09/2002		SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,47	Giỏi	81	Tốt	
318	B2000257	Châu Minh Luân	30/06/2001		SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,45	Giỏi	93	Xuất sắc	
319	B2007520	Võ Thị Thanh Mai	30/07/2002	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,45	Giỏi	85	Tốt	
320	B2007563	Võ Thùy Linh	26/03/2002	N	SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,44	Giỏi	87	Tốt	
321	B2000247	Nguyễn Thị Thùy Dương	25/11/2002	N	SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,44	Giỏi	80	Tốt	
322	B2007548	Võ Đào Ngọc Ánh	20/05/2002	N	SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,43	Giỏi	83	Tốt	
323	B2007515	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	15/09/2002		SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,43	Giỏi	80	Tốt	
324	B2007348	Lê Thị Trúc Linh	27/03/2002	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,41	Giỏi	80	Tốt	
325	B2000220	Trần Bảo Ngọc	15/11/2002	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,38	Giỏi	81	Tốt	
326	B2000285	Nguyễn Thị Hoàng Yến	03/06/2002	N	SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,38	Giỏi	81	Tốt	
327	B2007537	Tạ Công Thủ	08/11/2002		SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,37	Giỏi	100	Xuất sắc	
328	B2007521	Nguyễn Thị Bảo My	14/10/2002	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,35	Giỏi	80	Tốt	
329	B2007531	Tôn Thị Kim Qui	10/04/2002	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,35	Giỏi	80	Tốt	
330	B2000242	Nguyễn Kim Yến	12/09/2002	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,34	Giỏi	91	Xuất sắc	
331	B2007534	Trần Quốc Thắng	06/01/2002		SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,32	Giỏi	90	Xuất sắc	
332	B2007508	Hồ Phương Đàm	10/01/2002		SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,32	Giỏi	89	Tốt	
333	B2000240	Lê Minh Tú	18/06/2002		SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,31	Giỏi	84	Tốt	
334	B2007591	Nguyễn Thị Yến	21/12/2000	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,31	Giỏi	81	Tốt	
335	B2000202	Vũ Trâm Anh	02/11/2002	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,3	Giỏi	87	Tốt	
336	B2007545	Nguyễn Kiều Hải Yến	21/04/2002	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,28	Giỏi	81	Tốt	
337	B2000204	Thị Thái Nhật Duy	29/01/2002		SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,26	Giỏi	84	Tốt	
338	B2000278	Tô Chí Toàn	12/08/2002		SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,26	Giỏi	83	Tốt	
339	B2007536	Trần Thị Kim Thoa	18/05/2002	N	SP2001A1	Sư phạm Toán học		46	3,25	Giỏi	80	Tốt	
340	B2000263	Trần Đỗ Long Nguyên	04/12/2002		SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,24	Giỏi	80	Tốt	
341	B2000271	Trần Búp Sơn	29/11/2001		SP2001A2	Sư phạm Toán học		46	3,2	Giỏi	80	Tốt	
342	B2000303	Lê Như Thuật	15/09/2002		SP2002A1	Sư phạm Vật lý		46	3,68	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
343	B2000297	Nguyễn Thị Vĩnh Nghi	09/06/2002	N	SP2002A1	Sư phạm Vật lý		46	3,37	Giỏi	88	Tốt	
344	B2000286	Trần Hoàng Gia An	17/04/2002		SP2002A1	Sư phạm Vật lý		46	3,35	Giỏi	94	Xuất sắc	
345	B2007600	Bùi Nhật Hào	15/10/2002		SP2002A1	Sư phạm Vật lý		46	3,33	Giỏi	86	Tốt	
346	B2007664	Trương Tuấn Vũ	16/06/2002		SP2002A2	Sư phạm Vật lý		46	3,28	Giỏi	85	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Tên chuyên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHL	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
347	B2007606	Trần Duy Khương	28/04/2002		SP2002A1	Sư phạm Vật lý		46	3,26	Giỏi	81	Tốt	
348	B2007660	Nguyễn Minh Thùy	22/09/2002	N	SP2002A2	Sư phạm Vật lý		46	3,25	Giỏi	84	Tốt	
349	B2000332	Nguyễn Thị Huyền Trân	11/11/2001	N	SP2002A2	Sư phạm Vật lý		46	3,23	Giỏi	83	Tốt	
350	B2007630	Trần Thị Như Anh	15/06/2002	N	SP2002A2	Sư phạm Vật lý		46	3,2	Giỏi	84	Tốt	

Tổng số theo danh sách có **350** sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ



Trần Ngọc Hải